ĐẠI VIỆT SỬ THI

HỒ ĐẮC DUY

QUYỂN I

CHƯƠNG MỞ ĐẦU

Dân tộc ta từ ngày dựng nước
Giòng sử thiêng đã được viết ra
Hằng nghìn năm trước trôi qua
Đất đây đã có quốc gia Việt Thường

THỜI ĐẠI HỒNG BÀNG
(2879 - 257 TCN)

Vua Thần Nông vốn giòng Lạc Việt
Cháu : Đế Minh . Nối nghiệp vua ban (2879 TCN)
Rừng xanh, Ngũ Lĩnh chiêm quan
Phương Nam chọn đất , cưới nàng Vụ Tiên

KINH DƯƠNG VƯƠNG - XÍCH QUỶ

Với mỹ nhân xe duyên kết tóc
Sinh ra đời Lộc Tục hoàng nam
Cắm lều, dựng trại, chiêu dân
Đặt tên Xích Quỷ giang sơn một vùng

Kinh Dương Vương xưng hùng một cõi
Đất nước dài một giải mênh mông
Kết hôn con gái Thần Long
Sinh ra Sùng Lãm nối dòng Vương gia

LẠC LONG QUÂN

Lạc Long Quân có bà vợ trẻ
Nàng Âu Cơ diễm lệ thướt tha
Bà sinh một bọc trứng ngà
Một trăm trứng nở thành ra trăm người

Đi theo cha, năm mươi về tới
Bỏ núi rừng ra mãi Biển Đông
Mẹ cha dòng dõi : Tiên , Rồng
Như rừng với biển khó lòng cùng nhau

HÙNG VƯƠNG - VĂN LANG

Mãi về sau, Long Quân chọn được
Đất Phong Châu khí vượng kinh đô
Văn Lang lập quốc bấy giờ
Hùng Vương xưng đế, cõi bờ tuần tra

Nước Văn Lang, nhìn ra Đông Hải
Động Đình Hồ ở mãi Bắc phương
Bờ Tây : Ba Thục chắn đường
Phía Nam giáp nước Hồ Tôn của Chàm

Chia đất nước ra làm mấy bộ
Lấy Văn Lang làm chỗ trung quân
Việt Thường, Ninh Hải, Cửu Chân
Hoài Hoan, Giao Chỉ, Bình Văn, Dương Tuyền

Miền Vũ Dịch, Chu Diên, Cửu Đức
Miền Tân Hưng, Phúc Lộc, Vũ Ninh
Ngoài xa Lục Hải mấy thành
Bên trong Lạc Tướng vây quanh bên ngài

Người Bách Việt chen vai sát cánh
Sống quây quần bên nhánh sông Lô
Đất, rừng trù phú trời cho
Dân chuyên nông nghiệp, rành đồ gốm nung

Nền Văn Hóa Đông Sơn rực rỡ
Chế Trống Đồng dùng ở khắp nơi
Khai sinh tục vẽ trên người
Xâm mình để tránh các loài dưới sông

Vào cuối đời Vua Hùng thứ sáu
Phù Đổng hương có cậu con trai
Lên ba chẳng nói chẳng cười
Nghe tin giặc đến liền đòi sứ vô

Tâu Hoàng Thượng : Xin cho thảo tặc
Sẽ đánh nhừ tan tác giặc Ân

Xin đúc ngựa sắt roi thần
Để làm vũ khí đánh quân bạo tàn

Rồi vươn vai, xua tan lũ giặc
Xong quay về đến đất Sóc Sơn
Áo nhung bỏ lại bên đường
Dấu chân Phù Đổng Thiên Vương nay còn

Đời Thành Vương, vua sai đem lễ (1062 TCN)
Biếu nhà Chu : Bạch trĩ vũ mao
Mở đầu hai nước bang giao
Chu công đáp lại , xe trao đưa về

Nàng Mị Nương muôn bề sắc sảo
Trai Thục bang kỉnh báo cầu thân
Vua Hùng hỏi ý quần thần
Xét rằng bên Thục mười phân đáng ngờ

Việc hôn nhân chẳng qua là tính
Dùng mưu ngầm kiêm định Văn Lang
Vua Hùng đã biết ý gian
Lựa lời từ chối Thục Vương việc này

Lại treo bảng kén tài phò mã
Ai nhanh chân sẽ gả Mị Nương
Sơn Tinh sớm, được hưởng hương
Chậm chân chàng Thủy đau thương hận thầm

Thủy Tinh thề , mỗi năm làm lụt

Ra oai thần mưa trút nước dâng
Thục Vương xấu hổ còn hơn
Dặn cho con cháu quyết tâm trả thù

THỜI ĐẠI NHÀ THỤC (257 - 208 TCN)
AN DƯƠNG VƯƠNG ÂU LẠC

Năm Giáp Thìn (257TCN) bấy giờ Thục Phán
Xâm lấn dần địa phận Văn Lang
Tự xưng hiệu An Dương Vương
Kinh đô đóng ở Việt Thường Phong Khê

Bỏ quốc hiệu Văn Lang ngày trước (257TCN)
Đổi ra thành Âu Lạc từ đây
Tính theo năm tháng đến rày
Hăm bảy thế kỷ , kế thay vua Hùng

Đời cuối cùng của giòng Hồng Lạc
Tính ra là mười tám Hùng Vương
Trải bao điền hải tang thương
Đến nay Thục Phán chiếm luôn riêng mình

Chọn được chỗ lương điền đất tốt
Vua cho người động thổ khởi công
Cổ Loa thành gọi Tư Long
Xoay theo xoắn ốc từ trong ra ngoài

Thành Tư Long xây hoài chẳng được

Thần Kim Quy bày chước trừ ma
Dặn rằng dù có can qua
Linh Quang, Kim Trảo, móng ta cho người

Cổ Loa thành bời bời dũng khí
Tường thì cao, hào rộng lại sâu
Giang sơn Vua Thục từ sau
Linh Giang Nam Bắc đối đầu Trung Hoa

Tần Thủy Hoàng làm vua Trung Quốc
Cho Nhâm Ngao đất được một miền (214TCN)
Triệu Đà giữ trấn Long Xuyên
Phía Nam Thiên Đức thuộc quyền Thục Vương

Đất Nam phương lăm le muốn lấy
Đã mấy lần thất bại mưu sâu
Sai con Trọng Thủy sang hầu
Làm quan Túc Vệ, bắc cầu thông gia

Chàng Trọng Thủy nghe cha đánh cắp
Lấy nỏ thần bẻ gập làm đôi
Âm thầm để tạm một nơi
Đánh lừa vua Thục và người chung quanh

Cuộc chiến tranh về sau xảy đến
Cứ tưởng rằng nỏ vẫn chỗ xưa
Đến khi lâm trận nhà vua
Mới hay kẻ cắp đã đưa đi rồi

Giặc đuổi gấp, bén sau chân ngựa
Tới đường cùng núi Dạ chắn ngang
Thục Vương ngửa mặt mà than
"Nỏ thần vô dụng, Rùa thần cứu ta"

Rùa hiện ra, nhìn vua rối gắt :
"Kẻ ngồi sau là giặc biết không ?"
Mị Châu tình đã nặng lòng
Rắc đường lông ngỗng để chồng tìm theo

Vua quay lại, chém vèo một nhát
Nàng đã ra cái xác không hồn
Từ đây triều Thục mất luôn
Năm mươi năm chẵn chỉ còn vết lông (257-208TCN)

Đất Phiên Ngung vốn giòng Chân Định
Vua Triệu Đà thôn tính Lĩnh Nam
Là người quỷ quyệt, mưu thâm
Đã từng hỏi thử : "Ta bằng Lưu Bang ?"

THỜI ĐẠI NHÀ TRIỆU (207 - 111 TCN)
ÂU LẠC TRIỆU ĐÀ (VŨ ĐẾ) 207 - 137 TCN
ở ngôi 71 năm

Nam Việt Vương Triệu Đà xưng đế (207TCN)
Năm Mậu Ngọ làm lễ lên ngôi
Giang sơn hùng cứ một thời

Cất quân chiếm lấy đất ngoài Trường Sa

Đánh Ngô Nhuế chạy xa khỏi đảo
Nơi biên thùy tiến thảo viễn chinh
Quyền uy riêng một triều đình
Dùng cờ Tả đạo xưng quyền đế quân

Triệu Vũ Đế thâu dần đất nước
Ở phía Nam tới được Việt Thường
Bắc Phương thì đến biên cương
Cùng người Trung Quốc vạch đường phân ranh

Hán Văn Đế trị bình cường thịnh (179 TCN)
Sai người vào Chân Định tìm ra
Mộ phần, gia tộc Triệu Đà
Sửa sang miếu mạo mấy tòa cung lăng

Kể từ đó, hai phương giao hảo
Hán và Đế xếp giáo lui binh
Bàng dân thiên hạ yên tình
Nước nhà thịnh trị thanh bình cả hai

VĂN VƯƠNG (137 - 125 TCN)
ở ngôi 12 năm

Cháu là Hồ, con trai Trọng Thủy
Nối ngôi vua, Vũ Đế trao cho
Văn Vương học đạo Thuấn Nghiêu

Lấy nhân lễ nghĩa làm điều trị dân

Mân Việt Vương cho quân xâm lấn
Nam Việt xưa thuộc Hán từ lâu
Kiến Nguyên sai tướng vào chầu
Giúp giùm Nam Việt, kết nhau lúc này

Lời giao ước chung tay chống giặc
Giữa hai miền Nam Việt - Trung Hoa
Nếu khi gặp việc can qua
Thì cùng hợp sức để mà cứu nhau

Vì Văn Vương ơn sâu cầu cạnh
Cho nên Vua bàn tính thiệt hơn
Sai người sắm sửa đưa con
Đem qua nhà Hán để làm con tin

Triệu Văn Vương ngồi trên gần được
Mười hai năm nối nghiệp Triệu Đà (137 - 125 TCN)
Anh Tề lúc trước cho qua
Nay quay trở lại thay cha trị vì

MINH VƯƠNG 125 - 113 TCN)
ở ngôi 12 năm

Mới vừa về, lên ngôi Thiên tử (124 TCN)

Triệu Minh Vương đã phụ lòng tin
Bỏ trưởng, lập thứ lòng riêng
Phong Cù Hoàng hậu gây thêm bất hòa

Mất kỷ cương quốc gia phân hóa
Phép nước suy mối họa gần bên
Vợ thì dâm loạn chuyên quyền (112 TCN)
Con còn bé bỏng đưa lên trị vì

Hán Nguyên Đỉnh tính bề xâm lược
Sai Ngụy Thần dùng chước gián ly
Khi dụ dỗ, lúc răn đe
Khuyên vua phiên thuộc theo về Bắc Phương

AI VƯƠNG (113 - 112 TCN)
ở ngôi 1 năm

Triệu Ai Vương sức hèn tuổi trẻ
Thái hậu là một kẻ trăng hoa
Giữa triều Tể Tướng Lữ Gia
Vì dân can gián nhưng bà chẳng nghe

THUẬT DƯƠNG VƯƠNG (112 - 111 TCN)
ở ngôi 1 năm

Lữ Gia vì nước nhà họ Triệu
Vung thước gươm kết liễu Ai Vương

Lập con trưởng của Minh Vương
Tên là Kiến Đức, Thuật Dương Vương hầu

Không bao lâu, biết vua bị giết
Nguyên Đỉnh bèn thừa dịp ra tay
Phiên Ngung sắp đặt mấy ngày
Mùa Đông Canh Ngọ bao vây thành trì (111 TCN)

THỜI ĐẠI BẮC THUỘC NHÀ TÂY HÁN (110 - 39 SCN)

Nước suy vi, dân tình ta thán
Tổ quốc chừ quân Hán cướp đi
Đất phân chín quận , giặc chia
Đặt quan cai quản, sau khi giết người

Đất Lĩnh Nam từ thời lập quốc
Đến bây giờ lại mất vào tay
Nước ta Bắc thuộc từ rày (110 TCN)
Giặc gây thảm cảnh đọa đày nhân dân

Đặt đất Nam làm đô hộ phủ
Thạch Đái là thứ sử Giao Châu
Tích Quang văn hóa thâm sâu
Tiếp theo Tô Định tham giàu bạo quan (110 TCN - 39)

Ở Giao Chỉ người dân còn nhớ
Công của người Thái Thú Nhâm Diên
Dạy ta cày cấy canh điền
Tỏ lòng tưởng niệm lập đền khói nhang

Thời Tây Hán lầm than khốn đốn
Suốt thời gian trăm bốn chín năm (149)
Bao nhiêu uất hận hờn căm
Thêm tên Tô Định tham tàn hại dân

THỜI ĐẠI TRƯNG NỮ VƯƠNG - TRƯNG VƯƠNG 40 - 43 ở ngôi 3 năm

Hai Bà Trưng con quan Lạc tướng
Quê Phong Châu thuộc huyện Mê Linh
Trưng Trắc đến tuổi trưởng thành
Cùng chàng Thi Sách, kết tình phu thê

Thù Tô Định lắm bề hà khắc
Lại giết chàng Thi Sách tướng quân
Tham tàn một lũ bất nhân
Đọa đày thiên hạ muôn phần đớn đau

Thù Tô Định không sao kể xiết
Cùng với em thề quyết một lòng
Nam nhi đánh với quần hồng

Để coi nhi nữ vẫy vùng thử xem

Bà Trưng Trắc cùng em Trưng Nhị
Phất cờ đào quyết chí trừ gian
Thù chồng không trả nào cam
Nước còn nô lệ chẳng kham lao tù

Vua nhà Hán, khởi từ năm Sửu (41)
Cho Phục Ba sang cứu Phong Châu
Lưu Long, Phù Lạc phong hầu
Đặt làm phó tướng dẫn đầu tiến binh

Ở Mê Linh, cùng dân cả nước
Để sẵn sàng chặn bước xâm lăng
Cửu Châu , Hợp Phố , Nhật Nam
Thanh Trì , Nam Hải , Lĩnh Nam theo về

Lệnh phát đi, đánh nhanh rút gọn
Dụ giặc vào chia mỏng địch quân
Kẻ thù như nước đang dâng
Ào ào tiến đến đã gần Tây Nhai

Trước thế giặc như loài lang sói
Sợ quân mình khó nổi đánh nhau
Vua bà ra lệnh lùi sâu
Vào vùng cứ địa, đào hào cắm chông

Trận khởi đầu giết xong Hàn Vũ
Giết tên này ở chỗ Tây Nhai

Trăm quân giặc chết trận này
Khiến cho Mã Viện phải thay ý đồ

Vượt sông Hồng thừa cơ đánh úp
Lịnh Hai Bà : Tạm chớ giao tranh
Bảo toàn lực lượng để dành
Cấm Khê đợi lịnh, đánh nhanh bất kỳ

Giặc biết ý cho đi từng đội
Lấn chiếm dần không vội ra quân
Binh ta đánh chậm, cầm chân
Điều quân đại chiến ở gần Hát Giang

Dưới lọng vàng, trên đầu voi chiến
Bóng hai bà ẩn hiện trong sương
Cờ đào phấp phới hiên ngang
Quần thoa nhi nữ mỡ đường tiến quân

Sau một trận giao tranh ác liệt
Sa cơ đành tuẫn tiết hy sinh
Hát Giang nước biếc gieo mình
Ơn đền nợ nước, tình riêng với chồng

Hai Bà Trưng một lòng với nước
Vì cơ đồ vị quốc vong thân
Trăm năm nước chảy đá mòn
Vẫn còn in lại dấu chân vua Bà

Năm Quý Mão hai bà tuẫn tiết

Trước mười năm ở tít Trung Đông (43)
Chiên con là chúa Hài Đồng
Chết trên thánh giá vì lòng độ nhân

Rút về Nam, Đô Dương vào núi
Cố tìm đường đánh đuổi Hán quân
Nghĩa binh Chu Bá theo chân
Mấy năm kháng chiến yếu dần tiêu hao

"Cột Đồng gãy thì Giao Châu diệt"
Là lời thề tướng giặc ghi đây
Phục Ba đúc, dựng cột này
Cổ Lâm dấu tích đến nay khó tìm

THỜI ĐẠI BẮC THUỘC NHÀ ĐÔNG HÁN (43 -226)

Quân Đông Hán gọng kềm siết chặt
Trị dân Nam mặc sức giam cầm
Tha hồ vơ vét, tham lam
Cướp theo của cải bạc vàng mang đi

Những Thái Thú người Di, người Hán
Rất nhiều tên tán tận lương tâm
Làm quan đâu được vài năm
Vén thu lông trĩ, kỳ nam đem về

Năm Canh Tuất (190) Man Di Nam Chiếu
Quy tụ người ở đạo Nhật Nam
Cũng như dân ở Tượng Lâm
Lập nên nước mới là Chàm hiện nay

Nước Lâm Ấp tôn ngay thủ lĩnh
Là Khu Liên thống lĩnh toàn dân
Về sau đổi lại Hoàng Vương
Đất đai khai phá mở mang xuống dần

Hán Trung Bình vào năm Giáp Tý (184)
Giao Lý Tiến quản lý Giao Châu
Rồi sai Sĩ Nhiếp về sau
Phong chức Thái Thú cầm đầu từ đây

THỜI ĐẠI BẮC THUỘC NHÀ ĐÔNG NGÔ 226 - 280

Sĩ Nhiếp người Vấn Dương, nước Lỗ
Cuối năm Dần đầu với Ngô Vương
Tôn Quyền cho gửi thư sang
Giữ nguyên chức tước, phong hàm Tướng Quân

Quân xâm lược dần dần áp đặt
Lấy luật Tàu ép bắt dân ta
Đổi thay phong tục đã qua
Lâu ngày đồng hóa, dần dà diệt luôn

Năm Bính Dần nữ vương Triệu Ẩu (246)
Dấy dân quân chiến đấu diệt Ngô
Núi Nưa tụ nghĩa dựng cờ
Giết viên thứ sử nhà Ngô đương thời

THỜI ĐẠI TRIỆU THỊ TRINH
248 - 248 ở ngôi 1 năm

Triệu Thị Trinh là người nhan sắc
Cùng anh là Quốc Đạt cầm quân
Lệnh Bà sức khỏe đang xuân
Cỡi đầu voi dữ diệt quân bạo tàn

Trong Núi Nưa, nuôi quân dạy tướng
Cờ mao dùng khiển tướng điều binh
Khiến cho giặc phải rùng mình
Tôn Quyền biệt phái sai Hành Dương sang

Triệu Trinh nương linh hồn chiến đấu
Trước ba quân tả hữu giáp vàng
Dân tôn "Lệ Hải Bà Vương"
Tên Bà nghe đến kinh hoàng giặc Ngô

Chúa Đông Ngô mưu mô quỷ quyệt
Nhưng lệnh bà quyết diệt ngoại bang

Đánh cho Lục Dận kinh hoàng
Đánh cho quân giặc hết đường rút lui

Đất Mỹ Hóa là nơi tử chiến
Giặc xếp hàng Phú Điếu chôn thây
Ngô vương chiến thuật đổi ngay
Dằng dai phản kích đêm ngày cầm chân

Lũ Giặc Ngô lâu dần trụ vững
Chiếm từ từ dân chúng chung quanh
Bà Triệu rút bỏ khỏi thành
Nghĩa quân kiệt sức nên đành bại vong (248)

Dòng sông Lương binh không thấy bóng
Dáng Nhụy Kiều nữ tướng năm nao
Phất phơ một ngọn cờ đào
Sơn hà phút chốc lọt vào ngoại bang

QUYỂN HAI

THỜI ĐẠI BẮC THUỘC 227 - 540
NHÀ NGÔ - TẤN, TỐNG TỀ LƯƠNG

Đất Giao Châu tách làm hai phía (264)
Phần phương Nam Giao Chỉ đặt tên
Tấn - Ngô , nhị quốc tranh quyền
Đất vùng thuộc địa rối ren tơi bời

Lúc Đông Ngô, lúc đời nhà Tấn
Lũ cầm quyền, tán tận lương tâm

Dân ta đói rách lầm than
Dưới ách nô lệ ngoại bang bấy giờ

Ông Đào Hoàng phong cho hầu tước
Khi Tấn triều cướp được Giao Châu (271)
Cầm quyền cũng được khá lâu
Bốn đời thứ sử nối nhau kế thừa

Quân xâm lược dù Ngô hay Tấn
Tống Lương Tề cũng vẫn ác ôn
Ngày càng bóc lột nhiều hơn
Thu gom của cải để làm của riêng

Bọn quan lại tranh quyền giành chức
Giết lẫn nhau cưỡng bức nhân dân
Như tên Lương Thạc, Lư Tuần (322)
Như tên Lý Tốn, Trường Nhân bấy giờ (380)

Phạm Hồ Đạt làm vua Lâm Ấp (399)
Cất quân vào đánh đất Nhật Nam
Tràn qua tiến chiếm Cửu Chân
Giao Châu thôn tính bàn hoàn Tấn Vương (413)

Hai năm sau Hoàn Vương đánh tiếp (415)
Vào Giao Châu cướp giết dã man
Bắt theo vô số dân thường
Đem về Phật Thệ để làm tù binh

Chúng đốt thành phá tan nhà cửa

Hủy kho tàng phóng lửa đốt dinh
Cửu Chân thiên hạ rùng mình
Dã man tàn bạo, dân lành ngả nghiêng

Viên thứ sử đương quyền tráo trở
Dụ Hoàng Vương vào chỗ nghi binh
Ra tay tốc chiến thình lình
Giết ngay Hồ Đạt đuổi binh khỏi thành

Phạm Dương Mại nhân danh Lâm Ấp (432)
Xin cai quản phần đất Giao Châu
Tống vương xuống chiếu phê vào
Rằng không chấp thuận yêu cầu của y

Năm Bính Tý (436) Hòa Chi khởi đánh
Giết Phù Long tướng lãnh Chiêm Thành
Tấn công tiến chiếm thật nhanh
Tiến vào Tượng Phố là kinh đô Chàm

Ở Nhật Nam giặc không quấy rối
Thời Hoàng Vương suy thoái dần dần
Lâm Ấp, Nam Chiếu là dân
Không còn đáng sợ như lần trước đây

Bọn quan lại lũ người gian ác
Lo làm giàu đi cướp của dân
Như tên Lưu Bột , Trường Nhân
Như là Lưu Khải tham quan đương quyền

Bọn Phương Bắc triền miên cướp bóc
Hại dân lành xúi dục man di
Điêu tàn non nước suy vi
Long dân mong ngóng những vì cứu tinh

NHÀ TIỀN LÝ (541 - 547)
LÝ NAM ĐẾ ở ngôi 7 năm

Ở Thái Bình tháng hai Tân Dậu (541)
Có một người hiểu thấu lòng dân
Đó là Lý Bí tướng quân
Gióng cờ tống cổ giặc Lương bạo tàn

Đặt quốc hiệu Vạn Xuân cho nước (544)
Dời đô về ở trước Long Biên
Người xưng Nam Đế nguyên niên
Xây cung Vạn Thọ đặt nền móng cho...

Đất Việt Thường cũng từ dạo đó
Có vương triều (544) phủ bộ trăm quan
Đặt ra tướng võ, tướng văn
Định thêm luật lệ để ngăn lạm quyền

Cho Triệu Túc được làm Thái phó
Lấy Tinh Thiều vào chỗ tướng Văn
Phạm Tu đã có công ngăn
Giặc người Lâm Ấp, võ quan uy quyền

Nhà Lương sai Bá Tiên tư mã
Làm tiên phong đánh trả Giao Châu
Chu Diên, vua đánh phủ đầu
Dằng dai chống cự, năm sau vỡ thành (545)

Trận Gia Ninh , trận sông Tô Lịch
Cả hai bên truy kích lẫn nhau
Địch dùng mưu kế đánh mau
Lệnh vua cho rút ngỏ hầu dưỡng quân

Đất Khuất Lạo, Tân Xương đóng tạm
Quân số còn hai vạn binh nguyên
Lại thêm ngàn lẻ ghe thuyền
Bổ sung binh lính dành riêng dự phòng

Hồ Điễn Triệt dàn quân phục kích
Đánh cầm chân đợi địch hết lương
Nhằm khi chúng sắp cùng đường
Tốc thần vua sẽ đánh tràn một phen

Trần Bá Tiên, tướng quân của giặc
Khích quân mình đánh thật cho hay
Thời cơ nay đã đến tay
Lúc đầm ngập nước đánh ngay tức thì

Quân ta vỡ, rút về Khuất Lạo
Để sửa binh, gươm giáo quân lương
Tổ chức quân ngũ đàng hoàng
Chọn thêm tướng giỏi, bổ sung nhân tài

Vua cho vời Triệu Quang Phục đến (546)
Trao cho người ấn triện thay vua
Dân quân đất nước đang chờ
Dặn người giữ vững cơ đồ cha ông

Triệu Quang Phục anh hùng dũng liệt
Điều khiển quân hiểu biết mọi đàn
Thế vua, ông nhận ngai vàng
Sửa sang binh mã chọn đường ra tay

THỜI ĐẠI TRIỆU VIỆT VƯƠNG - TRIỆU QUANG PHỤC (548 - 570) ở ngôi 30 năm

Triệu Việt Vương lên thay Nam Đế
Đất Vũ Ninh được kể lắm người
Anh hùng hào kiệt khắp nơi
Tụ về dưới trướng chen vai diệt thù
Đầm Dạ Trạch ở Chu Diên huyện
Chọn gò cao huấn luyện dân binh
Bùn lầy bụi rậm vây quanh
Um tùm cây cỏ rừng xanh bạt ngàn

Dạ Trạch Vương đánh tan tướng giặc
Là Dương Sàn lấy đất Giao Châu
Năm trăm năm , lệ thuộc Tàu
Từ đây độc lập, nêu cao ngọn cờ

Kể từ giờ dân yên nước mạnh
Vùng cư dân ở cạnh Long Biên
Được mùa thóc lúa nhiều thêm
Diệt tan xâm lược chưa yên nội tình

Lý Thiên Bảo là anh Nam Đế
Cùng một người họ Lý bôn ba
Trong khi giặc mới tràn qua
Vào đất Di Lạc xưng là Đào Lang

Đào Lang vương sau khi tạ thế
Lý Phật Tử kế vị chúa công
Tử xua quân xuống miền Đông
Giành nhau với Triệu Việt Vương đất này

Tử là tay gian manh quỷ quyệt
Đã năm lần chỉ biết thua đau
Nay dùng chước quỷ mưu sâu
Tìm ra diệu kế dắt nhau trá hàng

Xin cho con Nhã Lang gởi rể
Cài vào nhà để dễ đoạt ngôi
Việt Vương vốn tính thương người
Vô tình để hắn vào nơi thăm dò

Triệu Quang Phục chẳng lo chú ý (570)
Bị Phật Tử tìm kế giết đi
Cảo Nương vì quá đam mê

Nên cha phải chết bởi nghe lời chồng

HẬU LÝ NAM ĐẾ (571 - 602)
ở ngôi 32 năm

Lý Phật Tử tiếm xưng Nam Đế
Lấy họ xưa là để lừa dân
Ô Diên, đô đóng mấy năm
Sau dời đô đến ở gần Phong Châu

Năm Nhâm Tuất vua Tàu sai tướng (602)
Là Lưu Phương Tổng Quản Quân Doanh
Đưa quân uy hiếp kinh thành
Phật Tử quá sợ, trói mình hàng ngay

Tướng nhà Tùy cho người áp giải
Đưa vua về giam tại Bắc Kinh
Nước ta nay lại trở thành
Là đất thuộc địa dưới quyền ngoại bang

THỜI ĐẠI BẮC THUỘC
NHÀ TÙY ĐƯỜNG (603 - 938)

Đất Việt Thường , vào tròng lệ thuộc (603)
Quân Tùy Đường lần lượt kéo sang
Dưới giày xâm lược ngoại bang
Nước non xơ xác hoang tàn thảm thương

Bọn Bắc phương đánh hơi thấy lửa
Nghe Lâm Ấp vàng quả thật nhiều
Lưu Phương được phái đem theo
Quân hơn một vạn vượt đèo đánh sang

Vua Phạm Chí chận đường đánh trả
Quân nhà Tùy bèn giả chạy thua
Đột nhiên quay lại đánh vào
Trung quân phản kích làm vua chạy dài

Nhà Tùy mất, Đường sai Đạo Hựu
Sang Giao Châu phủ dụ Khâm Hòa
Là người khét tiếng điêu ngoa
Khâm Hòa Thái Thú xin qua chầu hầu (618)

Y cướp bóc trân châu ngọc quý
Khi về Tàu, làm lễ dâng lên
Địa đồ, sổ bộ tịch điền
Của dân Nam Việt không quên một vùng

Đường Thái Tông đổi tên thành Phủ (622)
Xứ Việt Thường xưa gọi Giao Châu
Nay thì được gọi như sau
An Nam Độ Hộ thuộc Tàu từ đây

LÝ TỰ TIÊN (687)

Quan cai trị mặc tay vơ vét
Của trong dân thu hết làm riêng
Có người tên Lý Tự Tiên
Hưng binh khởi nghĩa đứng lên diệt thù (687)

Vì lực ít, khó cơ chiến thắng
Bị giặc Tàu vây hãm đó đây
Về sau bị bắt, lưu đày
Quân tan, binh võ tiếc thay anh hùng

ĐINH KIẾN (687)

Tướng của người là ông Đinh Kiến (687)
Gom tàm quân quyết chiến tới cùng
Đánh thành vây phủ tấn công
Giết tên Đô hộ dẹp xong lũ này

Vua nhà Đường cử ngay Tư mã
Tào Trực Tỉnh qua ngã Quế Châu
Phục binh giết Kiến trả thù
Cho tên Đô Hộ bấy giờ tham lam

MAI HẮC ĐẾ (722)

Mấy trăm năm , mấy đời Bắc thuộc
Toàn dân ta trói buộc triền miên
Bọn quan nha lại đương quyền
Làm điều thất đức đảo điên lòng người

Khắp mọi nơi dân tình ta thán
Mong có người báo hận cho dân
May thay có bậc thánh nhân
Quê làng Mai Phụ, Thúc Loan tên ngài

Cả toàn dân đến nơi Can Lộc (713)
Một lòng trừ ngoại tộc Bắc Phương
Thề nay đánh đuổi giặc Đường
Trừ quân xâm lược nhiễu nhương giống nòi

Năm Quý Sửu lên ngôi Cửu Ngũ (713)
Ngài là người đất cũ Hoan Châu
Thu về đất nước đã lâu
Bị Tàu đô hộ cất đầu không lên

Năm Giáp Dần (714) đuổi tên Đô Hộ
Là Sở Khách ra khỏi Giao Châu
Từ đây sạch bóng quân thù
Toàn dâm mỡ hội khởi đầu kỷ nguyên

32 châu thu liền một mối
Một Vương quyền phục vụ cho dân
Ngoại giao các nước ở gần
Lâm Ấp, Chân Lạp, Kim Lân để cùng

Lập thế chung : Tìm đường giữ nước

Khai sinh ra chiến lược liên hoàn
Họp cùng các nước lân bang
Tạo thành sức mạnh sẵn sàng đấu tranh

Bốn mươi vạn dân binh các nước
Làm kinh hồn lũ cướp Bắc phương
Mười năm ròng rã vua Đường
Vạch xong kế hoạch lên đường xuất quân

Dương Tư Húc làm quan Vệ Tướng (722)
Tiến quân vào theo hướng Phục Ba
Húc theo đường cũ đi qua
Từ Khâm Châu đến chỉ vừa một đêm

Trong thoáng chốc đã lềnh quân giặc
Ùa vào theo lối tắt đường sông
Quân ta bối rối vô cùng
Những nơi xung yếu lọt vòng bao vây

Mai Hắc Đế rời ngay khỏi phủ
Rút vào rừng đánh trả địch quân
Binh lương , khí giới hao dần
Quân cùng lực cạn mười phần còn hai

Nước độc lập đã mười năm chẵn (712 - 722)
Ngài mất rồi nhưng vẫn còn đây.
Tiếc thuong không nói nên lời
Đền Mai Hắc Đế nơi người mệnh chung

BỐ CÁI ĐẠI VƯƠNG (761 - 802)

Ba quý tử con Phùng Hạp Khánh (767)
Vị tướng tài bên cạnh Thúc Loan
Những trang văn võ song toàn
Phùng Hưng anh cả lại càng oai phong

Vật ngã trâu, tay không bắt hổ
Uy danh kia sấm nổ gần xa
Hưng binh vì nước, vì nhà (766 - 780)
Anh hùng hào kiệt nghe qua theo về

Cờ khởi nghĩa lời thề vì nước
Quyết tâm giành cho được non sông
Giúp dân giải thoát khỏi vòng
Đã từng nô lệ ở trong tay Tàu

Vì nô lệ phất cờ đại nghĩa
Đánh tan tành khiếp vía ngoại xâm
Đánh cho tướng giặc bàng hoàng
Đánh cho tơi tả đầu hàng mới thôi

Cao Chính Bình sợ oai mà chết (791)
Giặc nhà Đường kế hết cạn lương
Vẫn còn ngoan cố không hàng
Về sau dùng kế Anh Hàng mới xong